TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2018/ HS-ST
Ngày 12 tháng 6 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH – TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Phóng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Thế Hạp;

Ông Hoàng Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bế Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Nữ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 10/2018/TLST -HS ngày 18 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

- *Các bị cáo:*

1**. Đinh Thị T**; Sinh ngày 28 tháng 7 năm 1972 tại Trùng Khánh, Cao Bằng;
NĐKHKTT: Tổ xx Thị trấn Trùng Khánh – huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.
Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ học vấn: 12/12;

Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nữ;

Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Đinh Trọng Th (Đã chết); và bà: Trần Thị Q (Đã chết);

Có chồng: Vũ Đức H (SN: 1968) và 02 con, con lớn 26 tuổi, con nhỏ 18 tuổi.

Anh chị em ruột: gia đình có 07 anh em, bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không có;

Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại địa phương thuộc Tổ xx Thị trấn Trùng Khánh- huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt)

2. **Nông Minh Th;** Sinh ngày: 01/10/1991; tại Trùng Khánh, Cao Bằng;

NĐKHKTT: xóm L – xã Khâm Thành – huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.
Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trình độ học vấn: 12/12;

Dân tộc: Nùng;

Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nông Văn D (SN: 1966); và bà: Đàm Thị Ph (SN: 1967);

Có vợ: Nông Thị T (SN: 1994) và 01 con 02 tuổi.

Anh chị em ruột: gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không có;

Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại địa phương thuộc xóm L - xã Khâm Thành - huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt)

3**. Nông Văn Đ;** Sinh ngày: 26/6/1987; tại Lăng Yên, Trùng Khánh, Cao Bằng;
NĐKHKTT: xóm Đ - xã Lăng Yên– huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.
Trình độ học vấn: 10/12;
Đảng viên (Đã đình chỉ sinh hoạt Đảng tại Quyết định số 02 ngày 05/02/2018)

Dân tộc: Nùng;

Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nông Văn T (Đã chết); và bà: Hà Thị L (SN: 1954);

Có vợ: Hà Thị Th (SN: 1988) và 02 con, con lớn 10 tuổi, con nhỏ 05 tuổi.

Anh chị em ruột: gia đình có 03 anh em, bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không có;

Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại địa phương thuộc xóm Đ - xã Lăng Yên - huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt)

4**. Nông Văn Kh;** Sinh ngày: 07/10/1997; tại Lăng Yên, Trùng Khánh, Cao Bằng;
NĐKHKTT: xóm Đ - xã Lăng Yên– huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.
Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Trình độ học vấn: 10/12;

Dân tộc: Nùng;

Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nông Văn L (SN: 1972); và bà: Diệp Thị R (SN: 1972);

Anh chị em ruột: gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không có;

Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại địa phương thuộc xóm Đ - xã Lăng Yên - huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt)

- *Người có quyền lợi liên quan:*

Nông Văn L; Sinh năm: 1972.

Trú tại: xóm Đ - xã Lăng Yên - huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 00 giờ 30 ngày 13/01/2018 tổ công tác thuộc Đội điều tra Công an huyện Trùng Khánh đang làm nhiệm vụ tuần tra tại địa bàn xã Lăng Hiếu, Trùng Khánh phát hiện và bắt quả tang đối tượng Nông Văn Kh, sinh năm 1997 và Nông Văn Đ, sinh năm 1987 cùng trú tại xóm Đ, xã Lăng Yên, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đang vận chuyển mỗi người 02 (Hai) bao tải pháo về cho Đinh Thị T, sinh năm 1972, tạm trú tại Tổ xx Thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, đang ở trọ tại phòng trọ thuộc xóm H, xã Lăng Hiếu, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Qua tiến hành kiểm tra trong phòng ngủ của Đinh Thị T có các hộp nghi là pháo và nhiều quả hình bóng điện màu xám có ngòi màu xanh. Đội Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tạm giữ toàn bộ số tang vật trên cùng một số vật chứng khác liên quan đến vụ án (BL: 06-07).

Tại Cơ quan Điều tra, T thừa nhận số pháo hoa dạng hộp mà Công an thu giữ là của T mua với một người đàn ông tên là Kh, người Trung Quốc. Còn số pháo hình tròn, màu xám có ngòi màu xanh là T mua với Nông Minh Th, sinh năm 1991, trú tại: xóm L, xã Khâm Thành, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Ngày 13/01/2018 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Minh Th, qua khám xét nhà không thu giữ được gì. Cơ quan Điều tra tiến hành gọi hỏi, Th thừa nhận có giấu một số pháo trong hang đá Pác Bó thuộc xóm L, xã Khâm Thành, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng cách nhà Th khoảng 100m. Căn cứ vào lời khai của Th, Cơ quan Điều tra tiếp tục khám xét và thu giữ tại hang Pác Bó gồm 06 bao tải, trong đó có 04 bao bên trong có chứa các vật hình trụ tròn liên kết với nhau thành tràng, đường kính 40 x 0,7 cm, vỏ màu đỏ (pháo nổ dạng giàn) có trọng lượng 60 kg

và 02 bao tải bên trong có nhiều quả pháo có hình trụ tròn, vỏ giấy màu xám, ngòi màu xanh có trọng lượng 35 kg (BL: 34-35).

Cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành cân xác định trọng lượng và trích lấy mẫu gửi giám định:

- Số pháo khi bắt quả tang Nông Văn Kh vận chuyển gồm có trọng lượng là 3,2 kg loại pháo hình trụ tròn, ngòi màu xanh, ký hiệu M2 và 24,1 kg pháo hoa dạng hộp được ký hiệu M1;

- Số pháo khi bắt quả tang Nông Văn Đ vận chuyển có trọng lượng là 25 kg pháo hoa dạng hộp được ký hiệu M3;

- Số pháo thu giữ tại nơi ở của Đinh Thị T có trọng lượng 64,8 kg pháo hoa dạng hộp được ký hiệu M4 và 73 kg pháo hình trụ tròn, ngòi màu xanh được ký hiệu M5;

- Số pháo thu giữ của Nông Minh Th có trọng lượng 60 kg, loại hình trụ tròn, liên kết với nhau thành tràng, ký hiệu M2a và 35 kg pháo hình trụ tròn vỏ màu xám, ngòi màu xanh M1a (BL: 32-33);

Tất cả các mẫu trên được niêm phong gửi giám định theo đúng quy định của pháp luật.

- Tại Bản kết luận số 436 ngày 19/01/2018 kết luận: Mẫu vật ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 gửi giám định đều là pháo hoa, bên trong có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ.

- Tại Bản kết luận giám định số 437 ngày 19/01/2018 kết luận: Mẫu vật ký hiệu M1a gửi giám định là pháo hoa, bên trong có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ; Mẫu vật ký hiệu M2a gửi giám định là pháo nổ, bên trong có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ (BL: 16, 18).

Tại Cơ quan Điều tra bị cáo Đinh Thị T khai nhận: Khoảng cuối tháng 12 năm 2017 bị cáo đi chợ Thị trấn Trùng Khánh và gặp một người nam giới Trung Quốc tên là Kh, không biết địa chỉ cụ thể. Ông Kh nói với T là "*có pháo, có lấy không*", T nói chỉ lấy pháo hoa thôi. Sau đó, hai người lấy số điện thoại của nhau để liên lạc. Khoảng 02 ngày sau, ông Kh gọi điện thoại cho T nói là có pháo rồi, nên T gọi điện thoại cho Đ và dặn Đ gọi thêm Kh. Sau đó, Đ và Kh mỗi người

điều khiển 01 xe mô tô vào mốc 768, thuộc xóm L, xã Ngọc Chung gặp một người nam giới Trung Quốc, khoảng 50 tuổi. Đ và Kh đều không biết người đó tên tuổi, địa chỉ ở đâu; giao pháo xong thì Đ và Kh mỗi người chở một bao tải pháo hoa dạng giàn 48 phát nổ về phòng trọ của T tại xóm H, xã Lăng Hiếu, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng và được T trả cho mỗi người 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng tiền Việt Nam) tiền công vận chuyển. Đến ngày 11/01/2018 ông Kh tiếp tục gọi điện thoại cho T nói có hàng, tối ngày 12/01/2018 T gọi điện thoại cho Đ và Kh tiếp tục vào mốc 768 vận chuyển mỗi người 02 bao tải pháo, gồm pháo hoa dạng giàn 36 phát nổ và pháo dạng hình bóng đèn điện tròn, vỏ giấy màu xám, đầu có gắn một đoạn dây màu xanh. Đến khoảng 00 giờ 20 phút, ngày 13/01/2018 khi Kh và Đ vận chuyển pháo về đến phòng trọ của T thì bị Công an huyện Trùng Khánh phát hiện bắt quả tang. Còn số pháo hình dạng bóng đèn điện tròn, vỏ giấy màu xám, đầu có gắn một đoạn dây màu xanh là do T đưa tiền cho Th qua Trung Quốc mua pháo về cho T. Mục đích T mua pháo về để bán lại cho các lái xe container từ dưới xuôi lên để lấy lãi, nhưng chưa kịp bán cho ai thì bị bắt. Vì vậy, T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số pháo 190,1 kg (BL: 62-64,66-67).

Bị cáo Nông Minh Th khai nhận: do quen biết với T từ trước nên Th được T đưa tiền cho hai lần ở chợ Thị trấn Trùng Khánh. Lần đầu là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và lần 02 là 1.000 NDT (Một nghìn nhân dân tệ tiền Trung Quốc) để mua pháo cho T. Nhận được tiền, Th qua mốc 777, thuộc xóm Đ, xã Phong Nặm để sang Trung Quốc mua pháo ở chợ Ha Nhum. Th đã mua pháo và mang đến phòng trọ của T 02 lần, mỗi lần khoảng 10 kg pháo dạng hình tròn bóng điện, vỏ giấy màu xám, đầu có gắn một đoạn dây màu xanh và được T trả tiền lãi cho mỗi lần 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); Số pháo còn lại Th mang lên hang đá Pác Bó, thuộc xóm L, xã Khâm Thành, huyện Trùng Khánh, cách nhà Th khoảng 100 m để cất giấu có trọng lượng là 95 kg (BL: 89-90, 91-92, 93-94).

Cơ quan Điều tra tiến hành đối chất giữa Đinh Thị T và Nông Minh Th: Th khẳng định số pháo cơ quan điều tra phát hiện tại hang đá Pác Bó đều là của T đưa tiền cho Th đi mua và số tiền đã nhận của T là 02 lần, lần thứ nhất là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng tiền Việt Nam) và lần thứ hai là 1.000 NDT (Một nghìn nhân dân tệ tiền Trung Quốc); Đối với T khai đã đưa tiền cho Th 02

lần, lần đầu là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng tiền Việt Nam) và lần thứ hai là 500 NDT (Năm trăm nhân dân tệ tiền Trung Quốc) và đã được Th giao pháo cho 02 lần. Còn số pháo cơ quan Điều tra phát hiện tại hang đá Pác Bó không phải là của T. Quá trình điều tra, không đủ căn cứ để khẳng định số pháo phát hiện tại hang đá Pác Bó là của T.

Đối với số pháo dạng hình bóng đèn điện tròn, vỏ giấy màu xám, đầu có gắn một đoạn dây màu xanh phát hiện tại nhà trọ của T có 73 kg, T khẳng định đều là của Th giao cho T. Còn Th khẳng định, Th chỉ giao pháo cho T hai lần, mỗi lần khoảng 10 kg (Mười ki lô gam) pháo dạng hình tròn bóng đèn điện; số còn lại T lấy ở đâu về Th không biết (BL: 153 - 154).

Căn cứ vào lời khai của T và Thắng cũng như toàn bộ tài liệu thu thập được chưa đủ cơ sở để khẳng định số pháo dạng hình tròn bóng điện 73 kg thu giữ tại nhà T là của Th. Vì vậy, Thắng chịu trách nhiệm hình sự đối với số pháo thu trong hang đá Pác Bó và 02 lần Thắng giao pháo cho T, mỗi lần 10 kg với tổng trọng lượng là 115 kg.

Đối với bị cáo Nông Văn Đ và Nông Văn Kh đều khai nhận được Đinh Thị T thuê chở pháo 02 lần, mỗi lần khoảng 25 kg từ mốc 768, thuộc xóm L, xã Ngọc Chung về phòng trọ của Đinh Thị T và được T trả tiền công cho mỗi người 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng)/ chuyến, và lần thứ hai thì bị bắt quả tang. Vì vậy, Đ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 02 lần vận chuyển pháo là 50 kg; Kh là 52,3 kg (BL: 119-120, 121-122, 143-144, 145-156).

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ một số đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo:

- Tạm giữ của Đinh Thị T 01 điện thoại SamSung màu vàng đã qua sử dụng;

- Tạm giữ của Nông Minh Th 01 điện thoại HUAWEI màu vàng đồng, 01 điện thoại OPPO màu đen đã qua sử dụng;

- Tạm giữ của Nông Văn Đ 01 xe máy Honda BKS 11K1 - 02567, 01 chiếc ví da màu xanh và số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng), 01 điện thoại màu đen V8510 đã qua sử dụng;

- Tạm giữ của Nông Văn Kh 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO R831K đã qua sử dụng, 01 xe mô tô BKS 11K1- 07142, giấy đăng ký xe mang tên Nông Văn L (Bố đẻ của Kh).

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến thắc mắc gì về việc mở niêm phong và cân xác định trọng lượng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Bản kết luận giám định số 436 và 437 ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Viện khoa học Hình sự - Tổng cục Cảnh sát. Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo xác nhận không bị ép cung, nhục hình, sức khỏe bình thường, tỉnh táo, minh mẫn khai báo. Được tống đạt Bản Cáo trạng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử trước khi mở phiên tòa. Tự đọc Cáo trạng, nghe công bố tại phiên tòa, không có ý kiến thắc mắc gì đối với bản Cáo trạng. Được giải thích rõ quyền và nghĩa vụ của các bị cáo, không xin thay đổi những người tiến hành tố tụng.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSTK ngày 16 tháng 5 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử: Đinh Thị T về tội "*Buôn bán hàng cấm"* theo điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự; Nông Minh Th về tội "*Buôn bán hàng cấm"* theo điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự và Nông Văn Đ, Nông Văn Kh về tội "*Vận chuyển hàng cấm"* theo điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự 2015. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo Đinh Thị T, Nông Minh Th về tội Buôn bán hàng cấm, Nông Văn Đ, Nông Văn Kh về tội Vận chuyển hàng cấm; Và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Thị T từ 08 đến 09 năm tù; Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Minh Th từ 06 đến 07 năm tù; Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65; điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Nông Văn Đ, Nông Văn Kh mỗi bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 285 Kg pháo cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại SamSung màu vàng đã qua sử dụng của Đinh Thị T do liên quan đến việc buôn bán hàng cấm nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước ;

- 01 điện thoại OPPO màu đen đã qua sử dụng của Nông Minh Th do liên quan đến việc buôn bán hàng cấm nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước ; 01 điện thoại HUAWEI màu vàng đồng do không liên quan đến việc buôn bán hàng cấm nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 xe máy Honda BKS 11K1 - 02567, 01 điện thoại màu đen V8510 đã qua sử dụng của Nông Văn Đ do liên quan đến việc vận chuyển hàng cấm nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước ;

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ví da màu xanh của Nông Văn Đ đã cũ không còn giá trị;

- Số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) thu được của Nông Văn Đ là số tiền do vận chuyển hàng cấm mà có cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước,

- 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO R831K đã qua sử dụng của Nông Văn Kh do liên quan đến việc vận chuyển hàng cấm nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước ;

01 xe mô tô BKS 11K1- 07142, giấy đăng ký xe mang tên Nông Văn L (Bố đẻ của Kh). Ông L không biết Kh mang xe đi chở pháo. Do vậy, cần trả lại xe và giấy tờ cho chủ sở hữu Nông Văn L;

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/5/2018.

Về án phí: Buộc các bị cáo Đinh Thị T, Nông Minh Th, Nông Văn Đ, Nông Văn Kh phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo, người làm chứng.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Thị T, Nông Minh Th, Nông Văn Đ, Nông Văn Kh đã khai nhận hành vi của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh. Lời khai của các bị cáo cũng đã được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét vật chứng thu được, Biên bản cân tang vật, Bản kết luận giám định số 436, 437 ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Viện khoa học Hình sự - Tổng cục Cảnh sát, cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư năm 2014 (Luật sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư 2014) trong đó có quy định "*Kinh doanh pháo nổ"* vào ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh. Quy định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2017; và vi phạm vào Điều 4 Nghị định số 36/2009/NĐ-CP ngày 15/4/2009 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo là loại hàng hóa cấm kinh doanh. Hành vi buôn bán, vận chuyển pháo nổ các loại có tổng trọng lượng 285kg (Hai trăm tám mươi lăm ki lô gam) được coi là rất lớn. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết tội: Bị cáo Đinh Thị T đã phạm vào tội "*Buôn bán hàng cấm*" theo điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự 2015; Nông Minh Th đã phạm vào tội "*Buôn bán hàng cấm*" theo điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự 2015 và bị cáo Nông Văn Đ, Nông Văn Kh phạm vào tội "*Vận chuyển hàng cấm"* theo điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe con người, là nguồn nguy hiểm gây ra các vụ cháy và gây mất trị an trong xã hội; trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế đối với các loại hàng hóa mà

Nhà nước cấm lưu thông (kinh doanh). Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, trước khi thực hiện hành vi Buôn bán, vận chuyển pháo nổ đều ý thức được pháo nổ các loại là hàng hóa Nhà nước cấm sản xuất, kinh doanh, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển…; nhưng do hám lợi nên vẫn cố thực hiện nhằm thu lợi bất chính. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm do chính hành vi của mình gây ra.

[4] *Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ :*

Bị cáo Đinh Thị Thắm sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi ăn học đến lớp 12/12, bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có anh trai ruột Đinh Trọng Th là liệt sĩ, được Tổ Quốc ghi công. Vì vậy, khi quyết định mức hình phạt, bị cáo được hưởng 02 (Hai) tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 (Anh trai ruột là Liệt sĩ, được Tổ Quốc ghi công) Điều 51 Bộ luật Hình sự; tình tiết tăng nặng: bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên, nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có ý thức giáo dục, cải tạo bản thân trở thành những người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Nông Minh Th sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi ăn học đến lớp 12/12, bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nông Minh Th thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, khi quyết định mức hình phạt, bị cáo được hưởng 01 (Một) tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; tình tiết tăng nặng: bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên, nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có ý thức giáo dục, cải tạo bản thân trở thành những người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với số pháo của Th, Th khai mua bên chợ Trung Quốc. Vì vậy, không đủ cơ sở để mở rộng điều tra vụ án. Ngoài ra, cũng không có tài liệu khác chứng minh hành vi buôn bán hàng cấm qua biên giới nên không áp dụng tình tiết định khung này đối với bị cáo.

Bị cáo Nông Văn Đ sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi ăn học đến lớp 10/12, bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

Bị cáo Nông Văn Kh sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi ăn học đến lớp 9/12, bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nông Văn Đ, Nông Văn Kh thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, khi quyết định mức hình phạt, các bị cáo được hưởng 01 (Một) tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; tình tiết tăng nặng: các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên, nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, các bị cáo Đằng và Khánh có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục một thời gian nhất định.

[5] Về vai trò tham gia vụ án: Đây là vụ án có nhiều bị cáo nhưng không có tính chất tổ chức, không đồng phạm. Vì mỗi bị cáo đều thực hiện một hành vi phạm tội độc lập; Bị cáo Đinh Thị T, Nông Minh Th do thấy hành vi buôn bán pháo có lãi cao nên đã thực hiện hành vi buôn bán pháo. Vì vậy, phải chịu trách nhiệm về hành vi buôn bán hàng cấm; Các bị cáo Nông Văn Đ, Nông Văn Kh là người vận chuyển pháo thuê cho T nên phải chịu trách nhiệm về tội Vận chuyển hàng cấm.

[6] Về vật chứng vụ án gồm:

- Tuyên tịch thu tiêu huy tổng số pháo có trọng lượng 285 kg (Hai trăm tám mươi lăm ki lô gam);

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại SamSung màu vàng đã qua sử dụng của Đinh Thị T do liên quan đến việc buôn bán hàng cấm;

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại OPPO màu đen đã qua sử dụng của Nông Minh Th do liên quan đến việc buôn bán hàng cấm; Trả lại cho bị cáo Th 01 điện thoại HUAWEI màu vàng đồng do không liên quan đến việc buôn bán hàng cấm nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 xe máy Honda BKS 11K1 - 02567, 01 điện thoại màu đen V8510 đã qua sử dụng của Nông Văn Đ do liên quan đến việc vận chuyển hàng cấm;

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ví da màu xanh của Nông Văn Đ đã cũ không còn giá trị;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) thu được của Nông Văn Đ là số tiền do vận chuyển hàng cấm mà có;

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO R831K đã qua sử dụng của Nông Văn Kh do liên quan đến việc vận chuyển hàng cấm;

- Tại Biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay, Người có quyền lợi liên quan Nông Văn L yêu cầu được trả lại tài sản. Xét thấy, chiếc xe và giấy tờ xác định thuộc chủ sở hữu Nông Văn L, ông L không biết bị cáo Kh mang xe đi chở pháo. Do đó, tuyên trả lại cho ông Nông Văn L (Trú tại: xóm Đ - xã Lăng Yên – huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng): 01 xe mô tô BKS 11K1- 07142, giấy đăng ký xe mang tên Nông Văn L.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/5/2018.

[7] Về nguồn gốc số pháo đã thu giữ: Theo Đinh Thị T, Nông Minh Th khai nhận số pháo thu giữ được các bị cáo mua với người Trung Quốc không biết tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

[7] *Về án phí*: Buộc các bị cáo Đinh Thị T, Nông Minh Th, Nông Văn Đ, Nông Văn Kh phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Thị T, Nông Minh Th phạm tội "*Buôn bán hàng cấm";* Các bị cáo Nông Văn Đ, Nông Văn Kh phạm tội "*Vận chuyển hàng cấm"* .

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị T 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Minh Th 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt các bị cáo Nông Văn Đ, Nông Văn Kh, mỗi bị cáo mức án 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày xét xử sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nông Văn Kh và Nông Văn Đ cho UBND xã Lăng Yên, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu huy tổng số pháo có trọng lượng 285 kg (Hai trăm tám mươi lăm ki lô gam);

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại SamSung màu vàng đã qua sử dụng của Đinh Thị T do liên quan đến việc buôn bán hàng cấm;

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại OPPO màu đen đã qua sử dụng của Nông Minh Th do liên quan đến việc buôn bán hàng cấm; Trả lại cho bị cáo Th 01 điện thoại HUAWEI màu vàng đồng do không liên quan đến việc buôn bán hàng cấm nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 xe máy Honda BKS 11K1 - 02567, 01 điện thoại màu đen V8510 đã qua sử dụng của Nông Văn Đ do liên quan đến việc vận chuyển hàng cấm;

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ví da màu xanh của Nông Văn Đ đã cũ không còn giá trị;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) thu được của Nông Văn Đ là số tiền do vận chuyển hàng cấm mà có;

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO R831K đã qua sử dụng của Nông Văn Kh do liên quan đến việc vận chuyển hàng cấm;

- Tại Biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay, Người có quyền lợi liên quan Nông Văn L yêu cầu được trả lại tài sản. Xét thấy, chiếc xe và giấy tờ xác định thuộc chủ sở hữu Nông Văn L, ông L không biết bị cáo Kh mang xe đi chở pháo. Do đó, tuyên trả lại cho ông Nông Văn L (Trú tại: xóm Đ - xã Lăng Yên – huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng): 01 xe mô tô BKS 11K1- 07142, giấy đăng ký xe mang tên Nông Văn L.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/5/2018.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Đinh Thị T, Nông Minh Th, Nông Văn Đ, Nông Văn Kh mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

4. Báo quyền kháng cáo cho các bị cáo, Người có quyền lợi liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Công an huyện Trùng Khánh;
- UBKT huyện ủy Trùng Khánh;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS huyện Trùng Khánh;
- UBND Thị trấn Trùng Khánh;
- UBND xã Khâm Thành;
- UBND xã Lăng Yên;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu HS THAHS;
- Lưu hồ sơ.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nông Văn Phóng

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nông Thế Hạp **Hoàng Văn Xuân** **Nông Văn Phóng**